

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
giải quyết 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi
thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được

sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1288/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Thời hạn ủy quyền: 02 (hai) năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định mới làm thay đổi thẩm quyền giải quyết một hoặc một số thủ tục hành chính được ủy quyền thì việc ủy quyền đối với thủ tục hành chính đó chấm dứt kể từ ngày quy định mới có hiệu lực.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo đúng nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền và quy định của pháp luật; ký kết quả giải quyết và sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền; không được ủy quyền tiếp.

2. Chủ trì rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính; phê duyệt hoặc sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tổ chức cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả được liên tục, thống nhất.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc khi quy định pháp luật có thay đổi làm ảnh hưởng đến nội dung ủy quyền để xem xét điều chỉnh, chấm dứt việc ủy quyền.

4. Trước khi hết thời hạn ủy quyền 30 ngày, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý tiếp theo, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính được liên tục, không bị gián đoạn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp

Phụ lục
DANH MỤC 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi	1.014741.H21	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi	1.014743.H21	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen	1.014951.H21	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi	1.014952.H21	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Căn cứ pháp lý
			- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi	1.014953.H21	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi	1.014954.H21	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh	1.014958.H21	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
Tổng cộng: 07 thủ tục hành chính			